

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 9 - 2025

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Phạm Hải A, sinh ngày 13/05/1979.

Địa chỉ: Số nhà 50A ngõ 10, đường B, tổ 7B, phường P, tỉnh Ninh Bình.

2/ Bị đơn: Anh Lương Chí D, sinh ngày 18/12/1977.

Địa chỉ: Số nhà 50A ngõ 10, đường B, tổ 7B, phường P, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Cán bộ

Đơn vị công tác: Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Hà Nam Phòng giao dịch Đồng Văn; địa chỉ: Tòa nhà T, Khu công nghiệp Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

(Phiên tòa có mặt chị Hải A; vắng mặt anh D không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Hải A trình bày:

Chị và anh Lương Chí D kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam vào năm 2002 (chị không nhớ ngày tháng đăng ký). Tuy nhiên do bị mất giấy đăng ký kết hôn nên vợ chồng chị đã làm lại đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 19 tháng 10 năm 2004. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau, mâu thuẫn càng tăng nhất là

từ năm 2019, anh chị đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, mặc dù ở chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, cũng không quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Chí D.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2025, bị đơn anh Lương Chí D trình bày: Anh và chị Phạm Hải A kết hôn là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2004 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung của nhau. Tuy nhiên, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng có thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin đoàn tụ, còn nếu chị Hải A kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lương Ngọc Q, sinh ngày 06/8/2004 (con trai) và cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 01/08/2011 (con trai). Hiện cháu Q đã trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị Hải A xin nuôi cháu H và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D xin nuôi cháu H và không yêu cầu chị Hải A cấp dưỡng nuôi con; trường hợp cháu H xin ở với mẹ thì anh cũng nhất trí tôn trọng quan điểm của cháu, anh xin cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về con nuôi, con riêng: Không có. Hiện chị Hải A không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của cháu Lương Ngọc H: Cháu là con của bố D, mẹ Hải A. Năm nay cháu học lớp 9 trường THCS T. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Phạm Hải A giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không thay đổi, bổ sung gì.

- Bị đơn anh Lương Chí D vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hải A. Xử lý hôn giữa chị Phạm Hải A và anh Lương Chí D.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Hải A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 01/08/2011. Anh Lương Chí D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Hải A phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lương Chí D cư trú tại tổ 7B, phường P, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) thì vụ án “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Phạm Hải A và anh Lương Chí D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về xét xử vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lương Chí D mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Hải A và anh Lương Chí D trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2004 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình) đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Hải A, HĐXX thấy rằng:

Sau khi kết hôn chị Hải A và anh D chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử lý hôn giữa chị Phạm Hải A và anh Lương Chí D là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là các cháu Lương Ngọc Q, sinh ngày 06/8/2004 (con trai) và cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 01/08/2011 (con trai). Hiện cháu Q đã trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị Hải A và anh D đều xin nuôi cháu H. Xét việc nuôi con chung là quyền lợi và là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái, hiện tại cháu H đang do chị Hải A nuôi dạy, cuộc sống rất ổn định, bên cạnh đó nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ, quan điểm của anh D cũng nhất trí tôn trọng ý kiến của cháu. Do đó, cần giao cháu Lương Ngọc H cho chị Phạm Hải A chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Hải A không yêu cầu anh D cấp

dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế và phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con nuôi, con riêng: Không có, chị Hải A và anh D không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Hiện chị Hải A không có thai nghén gì.

[6] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Hải A và anh D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Hải A phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Phạm Hải A và anh Lương Chí D.

2/ Về con chung: Giao cho chị Phạm Hải A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 01/08/2011(con trai) kể từ khi ly hôn đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lương Chí D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hải A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Hải A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Hải A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002706 ngày 17/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị phải nộp. Chị Hải A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH ngày 19/10/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân